

# Dạy học tiếng Anh theo quan điểm giao tiếp

Hoàng Thị Phương Loan\*

\*ThS. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 6/2/2023; Accepted: 10/2/2023; Published: 13/2/2023

**Abstract:** In today's globalized world, foreign language teaching must be connected with the interactive real situations. One of the biggest challenges for language teachers is to use communicative teaching methods in their language teaching process effectively. The worldwide demand for English has created an enormous demand for quality language teaching in which students are given a proper foundation of communication skills that are demanded in different interactive real-world situations outside of the classroom. Students need to be prepared for real-life scenarios instead of just helping them to pass a superficial paper exam. This article aims to provide an overview of communicative language teaching methods and encourage teachers to apply them to their foreign language teaching.

**Keywords:** English language learning, communication, speaking skill development, non-major English students.

## 1. Đặt vấn đề

Phương pháp dạy học truyền thống (thầy giảng trò nghe) không còn tồn tại trên lớp học ngày nay nữa do chúng ta đang sống trong thời kì công nghệ 4.0. Người học ngày nay được tiếp cận tiếng Anh rất dễ dàng không chỉ ở trên lớp mà còn ở nhà thông qua sự trợ giúp đắc lực của khoa học công nghệ. Vai trò của người giáo viên (GV) là phải hướng dẫn người học tiếp cận các phương pháp (PP) học theo hướng giao tiếp (GT) hiệu quả nhất.

Việc học một ngôn ngữ thành công là khi người học phải sử dụng ngôn ngữ đó trong thực tế, biết cách truyền đạt ý nghĩa thực sự. Làm thế nào để người học có thể sử dụng ngôn ngữ học một cách có hiệu quả nhất, tự nhiên nhất là câu hỏi lớn cho mỗi GV dạy ngôn ngữ (NN). GV cần làm là thiết kế các hoạt động học theo đường hướng GT để người học được tham gia vào GT thực tế, được tiếp cận các chiến lược tiếp thu NN tự nhiên, để người học được sử dụng và học cách sử dụng NN được hiệu quả nhất.

Theo Richards (2006) học NN theo phương pháp làm việc theo cặp và theo nhóm trong GT có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển NN đúng theo tình huống đúng, người học có cả kiến thức và khả năng sử dụng NN sẽ hiệu quả hơn nhiều.

Canale và Swain (1980) đã phát triển lý thuyết này bằng cách mô tả hoạt động giao tiếp năng lực như là chiến lược. Theo Richards và Rodgers, việc dạy học bắt đầu với lý thuyết NN và mục tiêu của nó là phát triển năng lực GT của HS.

Ngày nay, dạy học tiếng Anh theo quan điểm GT đã phát triển, theo quan điểm của Harmer dạy

học tiếng Anh theo quan điểm GT là “một thuật ngữ chung để mô tả trình tự học tập nhằm cải thiện khả năng GT của HS” trái ngược với “việc giảng dạy hướng đến việc học nhiều hơn của NN chỉ vì chúng tồn tại mà không chú trọng đến việc sử dụng chúng trong GT”.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan điểm giao tiếp trong dạy học tiếng Anh

Quan điểm GT trong dạy học ngoại ngữ xuất phát từ nhu cầu xã hội. Trong thời kì hội nhập ngày nay, NN là chìa khoá để mở rộng GT và hoà nhập, NN vừa là phương tiện, vừa tạo ra các sản phẩm phục vụ cho sự GT. Dạy học tiếng Anh theo quan điểm GT thực chất là dạy học vì mục đích GT: Dạy về GT và dạy trong GT.

Quan điểm GT cũng phù hợp với mục tiêu của môn học: mục đích dạy Tiếng Anh trong nhà trường quan trọng là rèn luyện và nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động tư duy, GT. Quan điểm GT được thể hiện trên cả hai phương diện nội dung và phương pháp dạy học. Về nội dung cần tạo ra những môi trường GT có chọn lọc để người học mở rộng vốn từ theo định hướng, trang bị những tri thức nền và phát triển các KN sử dụng tiếng Anh trong GT. Về PP dạy học, các KN được hình thành thông qua nhiều bài tập mang tính tình huống, phù hợp với những tình huống GT tự nhiên.

Khi dạy theo quan điểm GT, GV phải dạy cho HS được học, được tập GT ở trong bài học sau đó biết cách GT trong thực tế cuộc sống hàng ngày. Biết sử dụng ngôn ngữ đúng vai trò, phù hợp với văn hoá ứng xử, đúng mục đích với người xung quanh, biết

nêu nhận xét, đánh giá trước sự vật, sự việc ... Quan điểm GT vừa là điểm xuất phát lại vừa là đích hướng tới, vừa là nội dung lại vừa là định hướng phương pháp và môi trường tổ chức dạy học NN.

## **2.2. Phương pháp dạy học tiếng Anh theo quan điểm GT và các hoạt động tiếp cận.**

Hoạt động giảng dạy tương tác giữa HS với HS đóng vai trò thiết yếu trong việc áp dụng PP giảng dạy theo hướng GT. Trong khi các phong cách giảng dạy truyền thống thường là GV chiếm ưu thế hơn với HS: học thông qua nghe thụ động, ngược lại, tương tác giữa HS và HS là tập trung vào sự tương tác tích cực giữa chính các HS trong các lớp học NN.

Tương tác giữa HS và HS bao hàm các chiến lược học tập hợp tác, trong đó thành công học tập của mỗi HS phụ thuộc vào ý kiến đóng góp của cả nhóm trong các buổi học. Đây là một cách hiệu quả để thu hút cả lớp vì những bài tập như vậy thu hút tất cả HS chứ không chỉ một số ít HS tích cực thường tham gia vào như trong một lớp học bình thường.

Theo Penny Ur, một hoạt động giảng dạy tương tác thành công cần có 4 đặc điểm sau: Thứ nhất, người học được tham gia vào hoạt động tương tác; Thứ hai, sự tham gia của các thành viên tương đối đồng đều; Thứ ba, người học có nhiều hứng thú đối với hoạt động cùng tương tác; Thứ tư, NN sử dụng phù hợp với trình độ, dễ hiểu, mang hiệu quả tương tác cao. Để thiết kế và tổ chức một hoạt động tương tác thành công, GV cần cân nhắc những vấn đề sau:

*Thứ nhất, tổ chức các hoạt động nhóm:* Điều này giúp tăng cơ hội và thời lượng người học được thực hành nói tiếng Anh. Bên cạnh đó, một số người học có thể ngại nói trước lớp nhưng lại cảm thấy thoải mái khi nói trong một nhóm nhỏ.

*Thứ hai, sử dụng ngôn ngữ đơn giản:* Nhìn chung yêu cầu về độ khó trong sử dụng ngôn ngữ nói cần hạ thấp hơn so với yêu cầu về độ khó trong sử dụng NN đọc - viết. Nếu người học có thể dễ dàng sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp, họ sẽ tự tin và có thể diễn đạt ý tưởng một cách trôi chảy.

*Thứ ba, lựa chọn các chủ đề hấp dẫn* nhằm tạo hứng thú cho người học. Từ chủ đề và nội dung của bài học, GV thiết kế được các hoạt động gắn liền với thực tiễn, các hoạt động và câu hỏi đủ hấp dẫn và gợi trí tư duy gắn liền thực tiễn của người học.

*Thứ tư, đưa ra hướng dẫn cụ thể trong các hoạt động thảo luận:* Cần đảm bảo tất cả các thành viên trong nhóm đều nắm rõ nhiệm vụ của họ và đều có những đóng góp cho hoạt động thảo luận.

*Thứ năm, kiểm soát việc người học dùng ngôn*

*ngữ đích:* GV cần giám sát chặt chẽ các hoạt động tương tác của người học và yêu cầu tối đa sử dụng NN đích để diễn đạt ý.

Để tiếp cận được PP dạy học theo đường hướng GT, GV cần nắm rõ yêu cầu và chủ đích của bài dạy, thiết kế các hoạt động dạy bám sát đường hướng GT, đưa ra các bài tập sát với thực tế ngôn ngữ được ứng dụng. Để làm được thành công việc đó, giáo viên cần thực hiện thật tốt bước chuẩn bị, với vai trò trọng yếu là người hướng dẫn, GV phải nghiên cứu kỹ bài dạy, nắm chắc chủ đề cần đề cập, thiết kế các hoạt động đa dạng hấp dẫn gắn liền với thực tế nhằm tạo hứng thú cho người học. Một trong những khó khăn lớn của người học tiếng Anh là phát âm và từ vựng.

Do thiếu thực hành hàng ngày và do không có nhiều nhu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh nên nhiều HS thấy khó phát âm, nhất là những từ dài và những từ có những âm không có trong tiếng Việt. Giáo viên phải chọn lọc và bổ sung từ vựng theo chủ đề bài học, viết từ mới lên bảng, đọc mẫu và yêu cầu người học đọc lại, đồng thời giải thích nghĩa và cách sử dụng của từ trong văn cảnh cụ thể. Việc cung cấp từ vựng và hướng dẫn người học tiếp cận cách phát âm đúng trọng âm, đọc đúng ngữ điệu, hiểu đúng từ, đúng ý đoạn văn bản giúp người học tự tin và liên kết với các từ vựng liên quan.

Tác giả đề xuất một số PP dạy học theo đường hướng giao tiếp hiệu quả sau:

*\*Miêu tả tranh:* Theo nhà giáo dục học Dana Jandhyala, sử dụng tranh ảnh luôn đem lại hứng thú cho người học, bởi vậy chỉ một bức tranh đơn giản cũng có thể trở thành chủ đề nói hấp dẫn và kích lệ người học sản sinh NN, đích vô cùng hiệu quả. GV có thể yêu cầu người học miêu tả những hoạt động đang diễn ra trong tranh với thi hiện tại tiếp diễn, kể lại một câu chuyện dựa trên một vài bức tranh sử dụng thì quá khứ đơn, hay so sánh hai bức tranh ở thì hiện tại để tìm ra những điểm khác biệt...

*\*Bảo cáo/Thuyết trình:* Do thời lượng trên lớp tương đối hạn chế, GV có thể giao cho người học tìm hiểu về một chủ đề với những câu hỏi gợi ý trong giáo trình hoặc GV đưa ra, người học chuẩn bị ở nhà và hôm sau thuyết trình trước lớp. Người học có thể thuyết trình cá nhân hoặc theo nhóm, các thành viên khác trong lớp lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi cho cá nhân/nhóm thuyết trình. Hoạt động này giúp người học chủ động, tích cực và có trách nhiệm hơn với quá trình học.

*\*Lấp khoảng trống thông tin:* Đây thực sự là một hoạt động dạy tiếng Anh hiệu quả vì mục đích của

dạy NN là truyền đạt và trao đổi được thông tin. Ở hoạt động này, mỗi người học sẽ được cung cấp một phiếu có ghi một số thông tin và để khuyết một số thông tin, người học sẽ hỏi và đáp theo cặp hoặc theo nhóm để tìm ra thông tin còn thiếu. GV có thể thiết kế hoạt động này với mọi chủ đề học, đặc biệt phù hợp khi luyện tập các dạng câu hỏi.

*\*Tranh luận:* Đây là một hoạt động nói sôi nổi, thu hút được nhiều người học tham gia. Dựa vào nội dung của bài học, GV đưa ra các vấn đề với những ý kiến trái chiều rõ nét để tạo hứng thú cho cuộc tranh luận. GV cần đưa ra chỉ dẫn rõ ràng đối với các nhóm, cung cấp tự vựng và những khái niệm liên quan về chủ đề để sinh viên hiểu rõ vấn đề cần thảo luận. Giáo viên giám sát chặt chẽ việc sử dụng NN đích trong quá trình thảo luận của các nhóm trước khi tranh luận trước lớp.

*\*Giải quyết vấn đề:* Yếu tố quan trọng nhất là tạo được tình huống phù hợp, tình huống cần sát với thực tế, có yếu tố thử thách (đòi hỏi người học đặt câu hỏi, đưa ra quyết định, kết luận vấn đề). GV nên căn cứ vào chuyên ngành và tính chất công việc tương lai của người học để thiết kế các tình huống mà người học thực sự quan tâm, tạo động lực đưa ra ý kiến và hào hứng tham gia vào bài học của HS.

Qua việc thực hành các hoạt động tương tác được thiết kế trên, người học biết cách vận dụng kiến thức từ vựng, ngữ pháp để diễn đạt về chủ đề bài học đồng thời đạt được một sự tự tin nhất định qua việc hoàn thành nhiệm vụ trên lớp. Qua đó HS được cập nhật các vấn đề thực tế cùng các bạn học và ứng dụng những gì đã được học, được thực hành với đời sống thực.

Trong thực tế, do thời lượng cho hoạt động nói trên lớp thường hạn chế nên rất khó để yêu cầu người học phát triển tiếp những nội dung xoay quanh chủ đề. Vì vậy, GV có thể giao bài tập về nhà cho người học, yêu cầu người học trình bày một khía cạnh liên quan đến chủ đề mà họ thấy hứng thú nhất, ghi âm lại, ghi hình và thuyết trình hoặc viết lại và gửi cho GV.

### **2.3. Vai trò của GV và người học trong lớp học theo định hướng giao tiếp**

Người học phải tham gia vào các hoạt động trong lớp học phải dựa trên tinh thần hợp tác hơn là cá nhân. HS phải trở nên thoải mái khi nghe các bạn học của họ trong công việc nhóm hoặc làm việc theo cặp, thay vì dựa vào GV như một mô hình cũ, người học được kỳ vọng sẽ đảm nhận một mức độ trách nhiệm cao hơn cho việc học của chính họ. GV phải

đảm nhận vai trò của người hỗ trợ và giám sát. Quan tâm tới từng HS để thấy được sự tương tác chủ động và tích cực của họ, lắng nghe và sửa lỗi cho HS khi họ phát âm sai hoặc dùng từ vựng sai ngữ cảnh để họ tiến bộ hơn trong việc học NN.

GV phải tạo điều kiện cho quá trình giao tiếp giữa các HS trong lớp và giữa các hoạt động khác nhau với ngôn ngữ đích. GV phải làm cho vai trò của người tham gia phụ thuộc lẫn nhau trong nhóm dạy-học, tạo động lực thúc đẩy sự tham gia của người học. GV luôn nhận định rõ vai trò của người tổ chức nguồn lực và chính mình là nguồn lực, cũng như nhận rõ vai trò của GV là người hướng dẫn các quy trình và các hoạt động trong lớp học. GV cố gắng làm rõ cho HS về những gì các em cần phải làm để thực hiện được một nhiệm vụ hay một hoạt động nào đó.

Vai trò là người hướng dẫn là vai trò thường xuyên và thường xuyên đổi mới. Liên quan đến nó, GV và học sinh có thể đưa ra hay tìm kiếm những ý kiến phản hồi ở những thời điểm phù hợp trong các hoạt động dạy học. Trong khi hướng dẫn và giám sát, GV phải là « người tiên tri tiềm tàng » với mục đích tạo điều kiện và hình thành kiến thức cho cá nhân HS và cho cả nhóm, khai thác những khả năng của HS trong quá trình học tập. Theo cách này, GV sẽ tập trung, giám sát được quá trình học tập của HS.

### **3. Kết luận**

Thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học tiếng Anh cho các lớp nhất là với lớp có sĩ số đông luôn đặt ra những khó khăn, thách thức cho GV. Tuy nhiên, nếu GV tuân thủ quy trình giảng dạy theo đường hướng GT, tìm hiểu để nắm rõ nhu cầu, hứng thú cũng như đặc điểm của người học, thì họ hoàn toàn có thể thiết kế các hoạt động sát với đối tượng, giúp đạt được các mục tiêu đề ra của bài học. Những gợi ý về cách sử dụng một số thủ thuật trong dạy tiếng Anh theo đường hướng GT mà bài viết đã nêu trên hy vọng sẽ phần nào giúp ích các GV trong quá trình thiết kế các hoạt động dạy học để nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Jack C. Richards (2006). *Communicative Language Teaching Today*. Cambridge University Press.
2. Penny Ur (1996). *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Vân, Hoàng Vân (2010). *Dạy tiếng Anh không chuyên ở các trường đại học Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXBĐHQG Hà Nội.